ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 393 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 21/TTr-SNN ngày 23/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Phụ lục 01 kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 14 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công bố tại Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định *(Phụ lục 02 kèm theo).*

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị

xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành theo Quyết định số 393 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
TTHC được công bố theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Xóa đăng ký tàu cá	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.
2	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	Trong 20 ngày làm việc đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu hoặc trong 10 ngày làm việc đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	05% giá thiết kế	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
TTHC được công bố theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	Chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp Chứng nhận lại sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp	Trong 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

		Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)				
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Chưa có văn bản quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	Cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn) * Tối đa 700.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	Trong 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Theo từng hạng mục quy định tại Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
TTHC bị bãi bỏ theo Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	BNN-288310	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	BNN-288225	Đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	BNN-288232	Xác nhận đăng ký tàu cá	

Phụ lục 2

BÃI BỎ 14 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành theo Quyết định số 393 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ			
1	BNN-BDI-288029	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	BNN-BDI-288030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)	
3	BNN-BDI-288031	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 21/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	BNN-BDI-288033	Chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp	
5	BNN-BDI-288231	Chứng nhận lại sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp	
6	BNN-BDI-288310	Đưa tàu cá ra khỏi Danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp	
7	BNN-BDI-288309	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	BNN-BDI-288313	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
9	BNN-BDI-288312	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu	

10	BNN-BDI-288220	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc diện thuê tàu trần hoặc thuê - mua tàu	- Luật Thủy sản năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
11	BNN-BDI-288225	Đăng ký Thuyền viên và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá	
12	BNN-BDI-288314	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán	
13	BNN-BDI-288227	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	
14	BNN-BDI-288232	Xác nhận đăng ký tàu cá	